

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 20/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.
2. Bà Phạm Thị Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 23 Tháng 8 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

HỒ NGỌC D (C), sinh năm 1986; Tại: huyện A, tỉnh Bình Định; Trú tại: Làng B, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Hồ E, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; có vợ là Rlan H, sinh năm 1979 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 12/5/2017, tạm giam ngày 17/5/2017; Bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

-Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985. Có mặt.
Trú tại: Làng Y, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan T, sinh năm 1965. Vắng mặt.
Trú tại: Làng Y, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.
2. Chị Rlan H, sinh năm 1979. Có mặt.
Trú tại: Làng B, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai
3. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1998. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

-Người phiên dịch tiếng Ja Rai: Bà Nay H'Chim, Công tác tại: Trung tâm y tế huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, Hồ Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WOLDWELL, biển số: 88S1 – 4839 của gia đình đi đến Tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Đ ở làng Y, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai; Quan sát thấy không có ai ở nhà, D dùng 01 (một) tua vít cạy cửa phía sau nhà, đột nhập trộm cắp số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng), một số thẻ Card nạp điện thoại có mệnh giá 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ của các hãng Viettel, Vinaphone, Mobifone (chưa qua sử dụng) trị giá 3.500.000đ và 01 (một) cuốn sổ ghi nợ màu đỏ của chị Đ, rồi đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Hồ Ngọc D đã ném toàn bộ số Card điện thoại và cuốn sổ ghi nợ của chị Đ xuống nương nước đoạn thuộc Làng Hồ Lao, xã Chư Pong, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; số tiền trộm cắp được D đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, Hồ Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 81D1 – 05378 mượn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N đi đến Tòa án nhân dân huyện Chư Sê thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Tại đây, D thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 81P1 – 160.79 của chị Nguyễn Thị Diệp để trong khu vực để xe, trên ổ khóa điện vẫn còn gắn chìa khóa; D trộm cắp xe mô tô và điều khiển xe đến khu vực rẫy cà phê thuộc làng Queng Mép, xã Dun, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Hồ Ngọc D mở cốp xe, thấy bên trong có: số tiền 8.050.000đ (Tám triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng); 187 (một trăm tám mươi bảy) thẻ Card nạp tiền điện thoại có mệnh giá 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ của các hãng Viettel, Vinaphone, MobiFone (chưa qua sử dụng, trị giá 6.890.000 đồng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký, sử dụng xe mô tô số 000317, tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Đ; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô số 2115050803224 của chủ xe Nguyễn Thị Đ; D lấy số tiền và Card điện thoại đem về nhà cất giấu.

Ngày 12/10/2017, Hồ Ngọc D đến đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá ngày 17/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn: đen - đỏ, số khung: 50DY021895, số máy: 31CA024946, biển số: 81P1 – 160.79 (đã qua sử dụng), hiện xe mô tô trên giá trị sử dụng còn 85%. Trị giá xe mô tô là: 20.000.000đ x 85% = 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, Hồ Ngọc D khai :

Vào khoảng tháng 4/2017, giữa ông Phan T và chị Nguyễn Thị Đ (sống chung như vợ chồng) xảy ra mâu thuẫn, ông T đã nhờ D trộm cắp tài sản của chị Đ. Sáng ngày 22/4/2017, ông T gọi điện thoại cho D nói đi qua nhà chị Đ trộm cắp tài sản và sáng ngày 10/5/2017 ông T gọi điện thoại cho D nói: “anh chị đang giải quyết tranh chấp tại tòa án”. Do đó, Hồ Ngọc D đã thực hiện các vụ

trộm cắp trên. Sau khi trộm cắp, Hồ Ngọc D không chia tài sản trộm cắp cho ông Phan T; việc bàn bạc, trao đổi này không ai biết.

Tuy nhiên, ông Phan T trình bày: Do ông T cùng làm nghề lái xe với Hồ Ngọc D, được gia đình D nhờ thường ngày gọi điện thoại cho D để hỏi thăm và kiểm tra, đôn đốc việc lái xe của D. Trong sáng ngày 22/4/2017 và 10/5/2017, ông T gọi điện cho D như thường ngày, không liên quan đến việc Hồ Ngọc D trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Đ.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không có đủ tài liệu, chứng cứ, chứng minh ông Phan T đồng phạm với Hồ Ngọc D trong vụ án trộm cắp tài sản này.

Tại Bản cáo trạng số 54/ CTr-VKS ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội; trả xe mô tô nhãn hiệu WOLDWELL, biển số: 88S1 – 4839 cho Hồ Ngọc D và chị Rlan H; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ ngày 22/4/2017 đến ngày 10/5/2017, Hồ Ngọc D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Đ chiếm đoạt gồm 4.400.000 đồng, một số card điện thoại di động có mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng của hãng Viettel, Vinaphone, MobiFone (chưa qua sử dụng) có trị giá 3.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81P1-160.79 có trị giá 17.000.000 đồng bên trong xe mô tô có số tiền 8.050.000 đồng, 187 thẻ card điện thoại di động trị giá 6.890.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hồ Ngọc D chiếm đoạt của chị Đ là 39.840.000 đồng.

Hành vi trên của Hồ Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Không những vậy, một trong các địa điểm phạm tội là tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Đối với ông Phan T, theo lời khai của bị cáo D thì ông T là người chủ mưu, chỉ đạo D đi lấy tài sản của chị Nguyễn Thị Đ để trả thù. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo không được ông T thừa nhận. Căn cứ vào lời khai của D thì chưa đủ căn cứ khởi tố đối với ông Phan T. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[5]. Người bị hại chị Nguyễn Thị Đ khai báo bị trộm cắp các thẻ Card nạp tiền điện thoại có mệnh giá 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ của các hãng Viettel, Vinaphone, MobiFone, trị giá là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vào ngày 22/4/2017 và trị giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 10/5/2017. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ mới chứng minh được bị cáo D đã trộm cắp của chị Đ các thẻ Card nạp tiền điện thoại, trị giá 3.500.000đ vào ngày 22/4/2017 và ngày 10/5/2017 trị giá là 6.890.000 đồng. Đối với số thẻ Card nạp tiền điện thoại trị giá 7.610.000đ chưa chứng minh được, chị Đ không cung cấp được nguồn gốc, giấy tờ, hóa đơn liên quan đến giá trị của số tài sản này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Hồ Ngọc D phải bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền này. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với số tài sản gồm: 8.050.000đ (Tám triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 81P1 – 160.79; 187 (một trăm tám mươi bảy) thẻ Card nạp tiền điện thoại có mệnh giá 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ của các hãng Viettel, Vinaphone, MobiFone (chưa qua sử dụng, trị giá: 6.890.000đ); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký, sử dụng xe mô tô số: 000317, tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Đ; 01 (một) giấy chứng nhận bảo

hiếm bắt buộc xe mô tô số: 2115050803224 của chủ xe Nguyễn Thị Đ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Đ là phù hợp.

Đối với số thẻ Card nạp điện thoại có mệnh giá 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ của các hãng Viettel, Vinaphone, Mobifone (chưa qua sử dụng) trị giá 3.500.000đ và 01 (một) cuốn sổ ghi nợ của chị Đ là tài sản Hồ Ngọc D trộm cắp được vào ngày 22/4/2017, sau đó đã ném đi, hiện chưa truy tìm được nên miễn xét.

Đối với 01 (một) tua vít có cán bằng gỗ, màu sơn đỏ dài 11cm, phần trục tua vít bằng kim loại màu đen dài 15cm, Hồ Ngọc D sử dụng để cạy cửa đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Đ trộm cắp tài sản ngày 22/4/2017. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu WOLDWELL, biển số: 88S1 – 4839, Hồ Ngọc D sử dụng để đi trộm cắp vào ngày 22/4/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã tiến hành điều tra xác minh, xác định đây là tài sản do vợ chồng Hồ Ngọc D và chị Rlan H mua bán hợp pháp, tại địa phương không xảy ra tranh chấp gì liên quan đến xe mô tô này. Đây là tài sản chung của vợ chồng, chưa được phân chia trong thời kỳ hôn nhân, chị H không biết bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, không thể tịch thu sung công quỹ Nhà nước mà cần phải trả lại cho bị cáo và chị Rlan H là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số: 81D1 – 05378, Hồ Ngọc D mượn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Khi cho mượn chị N không biết D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc D (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc D (C) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hồ Ngọc D (C) phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian

chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tua vít có cán bằng gỗ, màu sơn đỏ dài 11cm, phần trục tua vít bằng kim loại màu đen dài 15cm.

Trả lại cho bị cáo Hồ Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Rlan H xe mô tô nhãn hiệu WOLDWELL, biển số: 88S1 – 4839.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê ngày 24/8/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) {(15.000.000đ x 5%)} án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường và hình phạt đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA huyện Chư Sê;
- BC, NBH, NCQL, NVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu